

LUẬN A TỶ ĐẠT MA TẠNG HIỂN TÔNG

QUYỂN 11

Phẩm 3: NÓI VỀ SAI KHÁC (PHẦN 7)

Sự sai khác về nghĩa của duyên và nhân như thế nào?

Có nói: Nhân, duyên có khắp và không khắp khác nhau, hai duyên một, bốn gồm nhiếp sáu nhân, hai duyên hai, ba không thuộc về nhân.

Thể của sáu nhân, bốn duyên dù không khác nhau mà về nghĩa có khác. Vả lại, Đẳng vô gián và duyên sở duyên, đã không thuộc về nhân, nên biết hai nghĩa còn lại cũng có khác, vì nghĩa duyên bằng nhau, đều khác với nhân.

Có nói chung về sự sai khác giữa nhân và duyên.

Nói nhân là năng sinh, duyên, có công năng nuôi lớn, cũng như sự sai khác giữa mẹ ruột và mẹ nuôi. Lại, duyên gồm nhiếp nhân giúp đỡ, mới có thể sinh, sinh rồi, nối tiếp nhau, sức duyên vì nuôi lớn.

Hoặc có nói: Nhân chỉ có một, duyên thì rất nhiều, cũng như hạt giống, phân bón, đất, v.v... khác nhau. Lại, nhân không chung, chung, là duyên, như mắt, như sắc. Lại, làm việc của mình, gọi là nhân, nếu làm việc cho người, thì gọi là duyên, như hạt giống, phân bón, v.v... Lại, công năng dẫn khởi, gọi là nhân, công năng gìn giữ, gọi là duyên, như hoa như lá. Lại gần là Nhân, xa là duyên như ngọc châu, mặt trời. Lại, nhân năng sinh, duyên: là năng làm, như lạt sinh ra bờ, nhân công, khoan, đồ đựng, công năng làm lại, chánh có nghĩa, gọi là nhân, công năng giúp đỡ phát ra, hiện rõ, gọi là duyên, như giới chữ, viên chữ, về nghĩa có sai khác.

Các loại khác nhau như đây, v.v... rất nhiều, cho nên nhân duyên được lập riêng gọi là tướng.

Ý chung này, biểu thị rõ nhân gần, duyên xa, nên sự gần, xa trong nhân duyên thường rộng.

Đã thuận theo lý, giáo, nói lược về các duyên. Các duyên như thế,

biểu thị rõ sự sinh diệt của pháp, dùng làm tác dụng, nên nói Vì sao, pháp vị ở đâu mà khởi tác dụng? Tụng rằng:

*Hai nhân ở chánh diệt
Ba nhân ở chánh sinh
Hai duyên khác trái nhau
Mà khởi lên tác dụng.*

Luận chép: Trước đã nói năm nhân là tánh nhân duyên. Tác dụng của hai nhân vào lúc chánh diệt, lúc chánh diệt là chỉ rõ pháp hiện tại, vì diệt hiện ở trước, nên gọi là lúc chánh diệt.

Hai nhân câu hữu, tương ứng, ở chỗ pháp diệt, vị hiện tiền mà tạo ra công năng. Hai nhân của vị này tạo ra công năng, nghĩa là phẩm câu sinh, hề thiếu tác dụng của một thời nào, đều không có, không thể lấy cảnh ở vị hiện tại.

Hai nhân như thế, dù đều lấy quả cùng lúc, cho quả, nhưng nay, chỉ y cứ ở công năng cho quả.

Nói ba nhân lúc đang sinh, nghĩa là pháp vị lai lúc đang sinh, vì sinh hiện tiền, nên gọi là lúc chánh sinh. Ba thứ pháp: Đồng loại, biến hành và dị thực, vì ở vị chánh sinh tạo ra công năng.

Có nói: Hai quả đẳng lưu và dị thực, do sức nhân lôi kéo khiến cho sinh. Đồng loại, biến hành chấp nhận có quả đẳng lưu Vô gián khởi, có thể nói quả đẳng lưu kia vào lúc chánh sinh, nhân khởi tác dụng, nhân, quả dị thực, thời gian sẽ cách xa, nhân kia đã diệt lâu, quả mới chính thức khởi.

Tác dụng ra sao khi quả sinh, không phải lúc quá khứ có thể có tác dụng?

Đây là nói tác dụng, là ý nói rõ trong hai tướng công năng khác nhau, đã từng tư duy, lựa chọn.

Nhân ấy dù diệt và trải qua vô lượng thời gian mà có công năng khiến cho tự quả khởi, vì không chung, nên khi tự quả sinh, mặc dù tác dụng không có, nhưng ở tự quả và trên công năng, đặt tên tác dụng, chỉ công năng lấy quả, mới gọi là tác dụng chân thật, ngoài ra gọi tác dụng, đều là giả nói.

Đã nói tác dụng của hai thời nhân duyên, tác dụng của hai duyên, trái với nhân duyên này. Duyên Đẳng Vô gián đối với vị pháp sinh, khởi tác dụng, do khi sinh kia, tâm, tâm sở trước đã dẫn khai lẩn tránh. Nếu duyên sở duyên, vị diệt của chủ thể duyên mà khởi tác dụng, do tâm, tâm sở phải là thời gian hiện tại, mới nhận lấy cảnh.

Vị sinh diệt của pháp tăng thượng kia, vì đều không chướng ngại

trụ, nên tác dụng của tăng thượng kia, tất cả đều không có ngăn dứt. Nay nên tư duy lựa chọn:

Câu hữu, tương ứng và duyên sở duyên.

Nếu pháp sinh rồi, mới khởi tác dụng, thì đâu cần phải lập hai nhân, một duyên này?

Nếu chấp nhân duyên, thì phải có tác dụng, mới thừa nhận lập làm tánh nhân duyên ấy, ở đời vị lai, lẽ ra không có nhân duyên. Nhưng tông ta đã thừa nhận, không nên làm khó. Nếu vậy nói thế nào là có tác dụng? Nếu lia hai nhân, một duyên như thế, thì các pháp bị dẫn trong vị chánh diệt lẽ ra không có tác dụng của công năng lấy cảnh. Nếu tác dụng không có cũng gọi là duyên thì tâm sau cuối của các A-la-hán cũng nên lập duyên Đẳng vô gián. Lời vấn nạn này phi lý, vì trước đã nói nói duyên sở duyên không hải do có tác dụng mới lập. Vậy do mối tương quan nào mà so sánh với duyên Đẳng vô gián kia? Duyên kia phải do triển khai, dắt dẫn? Nên chỉ hiện tại, chính thức có thể an lập, ở đời vị lai, chắc chắn không có duyên kia, vì vào lúc hiện tại, từng có tác dụng, nên dù quá khứ, cũng có thể an lập. Duyên sở duyên kia không phải chỉ hiện tại, chỉ có thể tánh, đều có thể thành duyên, không cần thiết phải do tác dụng mà lập, chỉ đối với phần ít, phần ít thành duyên, được gọi là tác dụng, không phải đối với tất cả.

Thế nào là biết có “tự thể”, mới được thành duyên?

Thế của đối tượng duyên, nếu không biết, thì bất sinh.

Nếu duyên sở duyên, phải có tác dụng, thì vô vi, pháp sau, lẽ ra có quả trước?

Hoặc tác dụng này không phải y cứ ở sinh gần các quả mà lập, mà chỉ y cứ các pháp khởi dụng đã nương dựa, gọi là tác dụng, nên vô vi sau, không có lỗi quả trước.

Nên nói pháp nào do bao nhiêu duyên sinh? Tụng rằng:

Tâm, tâm sở do bốn

Hai định, chỉ do ba

Ngoài ra hai duyên sinh

Thứ lớp, chẳng do trời.

Luận chép: Trong đây, do lời nói vì làm rõ nghĩa cũ, gọi là tâm, tâm sở. Vì bốn duyên nên sinh duyên sở duyên kia, trừ sinh tâm, v.v..., không có tác dụng riêng, nghĩa là sáu thức thân và pháp tương ứng, tùy đối tượng thích ứng với sáu thức đó, dùng năm thứ như sắc, v.v... và tất cả pháp làm duyên sở duyên. Tâm, v.v... vì nhân duyên đủ tánh của năm nhân, trước sinh tự loại, mở, tránh dẫn phát, gọi là tâm, v.v...

duyên Đẳng vô gián, duyên tăng thượng này, tức tất cả pháp, mỗi pháp đều trừ tự tánh, tùy theo pháp đó thích ứng.

Lẽ nào không phải tác dụng của một duyên, hai nhân, không phải vào lúc pháp kia sinh, thì liền có vì sao bốn duyên như tâm, v.v... cố sinh? Nhân duyên như thế nào là đủ tánh của năm nhân?

Mặc dù vị diệt của pháp, phải do tác dụng mới thành, nhưng lúc pháp sinh, chẳng phải không có công sức, nếu lìa công sức này, thì pháp kia sẽ bất sinh, vì dùng tâm, tâm sở, phải nương nhờ đối tượng duyên và dựa vào hai nhân mới được sinh.

Nếu pháp này làm đối tượng duyên cho pháp kia, hoặc nhân không có tạm thời, thì không phải nói mà ả luận này nói, nên hai định vô tâm vì ba duyên nên sinh, trừ duyên sở duyên, vì không phải chủ thể duyên.

Nhân duyên này chỉ có hai nhân:

1. Nhân Câu hữu. Nghĩa là các tướng như sinh, v.v... trên hai định.
2. Nhân đồng loại. Nghĩa là ở trước đã sinh pháp thiện của địa mình.

Đẳng Vô gián duyên: Tâm nhập định và pháp tương ứng. Duyên tăng thượng: như trước đã nói.

Lẽ nào không phải Vô tướng cũng do ba duyên sinh?

Là Đẳng vô gián của tâm, tâm sở, lẽ ra cũng phải gọi là tâm Đẳng vô gián, chỉ vì không phải gia hạnh của tâm, v.v... dẫn sinh, nên trong đây, bỏ qua không nói. Hoặc Vô tướng này chỉ được sáng tỏ do tiếng, không phải như hai định vì đối nhau mà lập.

Vì sao hai định là Đẳng vô gián tâm, mà không nói?

Đẳng Vô gián của tâm này, vì sức tâm, v.v... được dẫn sinh, như tâm, tâm sở sinh, vì lệ thuộc với tâm trước đã diệt, nên không phải như sắc pháp vì có thể chuyển biến đều lúc với tâm khác, không phải như đấ, v.v... có thể có, vì tạp loạn đều có hiện ở trước, không phải như sinh, v.v..., vì là bạn khác. Nhưng vì gia hạnh, phương tiện của tâm dẫn sinh, nên có thể gọi là tâm Đẳng vô gián và tâm đẳng khởi, vì trái bỏ tướng định, nên không phải duyên Đẳng vô gián của tâm, v.v... Lại, vì duyên này trái lý, nghĩa là người tu hành nhằm chán việc ác, pháp tâm, tâm sở hiện hành, nhập định vô tâm, nếu định vô tâm lại vì duyên này dẫn tâm, tâm sở, thì người tu hành đối với định này, không có tâm ưa khởi. Vì lìa pháp tâm, tâm sở hiện hành, nhập định vô tâm, định vô tâm ấy lại dẫn sinh pháp tâm, tâm sở, vì điều này không đúng với chánh lý,

nên không phải duyên Đẳng vô gián của tâm, v.v... sát-na hai định trước đối với sau.

Vì sao không lập duyên Đẳng vô gián?

Các niệm đều do tâm đẳng dẫn, không phải do niệm trước dẫn niệm sau, khiến cho khởi.

Nếu niệm trước có thể dẫn niệm sau cùng, thì không có quả, cũng không thể nói niệm này dẫn ra tâm.

Đã gọi là trái với tâm, vì không phải duyên của tâm. Lại, tâm xuất định vì quả của tâm nhập. Tâm nhập Vô gián, tâm xuất chưa sinh, sao lại nói tâm kia là Đẳng vô gián?

Không có Đẳng vô gián, duyên theo trung gian bị ngăn cách, nên Có sự sai khác giữa hai nghĩa Vô gián và Đẳng vô gián:

Sức tâm, v.v... trước dẫn pháp sau sinh, pháp sau gọi là Đẳng vô gián cho trước, sát-na không có ngăn cách, đặt tên Vô gián.

Thế nên hai lời nói, vì nghĩa của chúng đều khác nhau, nên nói rằng: “Nếu pháp làm Đẳng vô gián cho tâm, thì pháp đó có phải là Vô gián của tâm chăng?”

Nên có bốn trường hợp:

1. Nghĩa là định vô tâm, xuất ra tâm, tâm sở và sát-na các định thứ hai, v.v...

2. Nghĩa là sát-na các định đã khởi đầu tiên và các tâm, tâm sở của vị hữu tâm, sinh, trụ, dị, diệt.

3. Nghĩa là sát-na các định đã khởi đầu tiên, và pháp tâm, tâm sở của vị hữu tâm.

4. Nghĩa là sát-na của các định thứ hai và định vô tâm, sanh ra tâm, tâm sở, sinh, trụ, dị, diệt.

Nếu pháp làm Đẳng vô gián cho tâm, thì sẽ làm Vô gián cho định vô tâm chăng?

Nên tạo ra bốn luận chứng: Nghĩa là luận chứng thứ ba, thứ tư là luận chứng thứ nhất, thứ hai hiện nay, tức luận chứng thứ nhất, thứ hai trước là luận chứng thứ ba, thứ tư hiện nay. Bất tương ưng khác và các sắc pháp đều nhân hai duyên tăng thượng sinh ra.

Lại làm sao biết được các pháp thế gian, chỉ như trên đã gọi là do nhân duyên sinh, chẳng phải do một nhân trời Tự tại, ngã, thắng tánh, v.v... khởi?

Vì thứ lớp, nghĩa là các thế gian, nếu do một nhân Tự tại, v.v... sinh, thì tất cả đều sinh cùng lúc, tức không phải khởi theo thứ lớp, vì nhân hiện có.

Vậy pháp nào làm chướng ngại, khiến cho không cùng sinh?

Vì hiện thấy các pháp khởi theo thứ lớp, nên biết không phải chỉ do một nhân sinh ra. Nếu chấp thế gian tùy theo tự tại vì muốn khác nhau trước, sau, nên chẳng phải khởi tức khắc, thì phải thừa nhận, không phải do một nhân sinh, cũng phải thừa nhận muốn làm nhân sinh của pháp, nên Tự tại này muốn Có sự sai khác sinh diệt trước, sau, việc này về mặt lý cũng không thành, vì nhân không khác, nên chẳng phải nhân không khác mà quả có sai khác, phải đợi nhân khác, quả mới khác. Hoặc vì sai khác, nên phải thừa nhận sinh tức khắc, vì sở nhân trước, sau không có sai khác, đây tức là các pháp lẽ ra cũng sinh tức khắc.

Ai có khả năng làm chướng ngại, khiến cho không khởi ngay tức khắc?

Nếu Tự tại muốn đợi nhân khác, theo thứ lớp trước, sau sai khác sinh ra thì nên pháp sở nhân lại phải đợi nhân khác, nhân bị đợi, lẽ ra vô bờ mé. Vì nhân vô biên, nên nghĩa vô thủ thành, không vượt qua Chánh lý giải thích môn nhân duyên, luống uổng tên khác nói Tự tại làm nhân!

Lại vô dụng, vì thế không nên chấp giả dối các pháp thế gian lấy Tự tại làm nhân, vì không phải trời Tự tại tạo ra công sức lớn, sinh ra pháp thế gian có một ít tác dụng, vì thế không nên cho Tự tại làm nhân.

Nếu vì phát sinh sự vui mừng của mình, thì chỉ nên phát tâm vui mừng, đâu dùng sự sinh khác. Nếu sự vui mừng là phương tiện khác thì nó sẽ không phát, tức là vui mừng kia do phương tiện khác sinh, Tự tại ở đây, lẽ ra không phải Tự tại, vì đối với sự vui mừng đã như vậy, thì pháp khác cũng phải như thế, vì nhân duyên sai khác, không thể được. Hoặc phương tiện khác sinh, từ phương tiện khác đâu chấp được khởi từ trời Tự tại? Nếu phương tiện khác là phương tiện khác, sinh vui mừng, thì không phải do phương tiện khác khởi. Hoặc sinh khổ cụ bức hại hữu tình, vì phát nổi mừng của mình! Đâu cần phải thờ phụng trời Tự tại bạo ác này làm gì? Lại, tin thế gian chỉ khởi từ một nhân Tự tại, tức là bác bỏ quả sĩ dụng, tội phước mà thế gian hiện thấy. Nếu nói Tự tại đợi tội, phước khác, để giúp đỡ phát ra công năng, mới thành nhân, thì chỉ là bè bạn vì kính trọng lời nói của Trời Tự tại.

Vì là nhân duyên khác, không thấy có tác dụng riêng, nên thời gian, đất, nước, v.v..., các thứ nhân duyên, đối với mầm sinh, v.v... hiện thấy có công sức. Mầm, v.v... tùy theo công sức của nhân duyên kia, để thành có, không có, nên đối với nảy mầm, v.v... trừ công sức kia, không

thấy có tác dụng riêng. Do vậy, không nên chấp pháp thế gian, khởi Tự tại làm nhân.

Tự tại đã như vậy, ngã, thắng tánh, v.v... cũng nên y theo đây, tư duy lựa chọn. Vì cho nên không có pháp nào chỉ một nhân sinh, chỉ từ các thứ nhân duyên đã nói như trước mà khởi, lý ấy được chọn thành.

Đã nói nhân sắc pháp, và do hai duyên tăng thượng sinh ra, đại chủng đã tạo, gọi chung là sắc, ở trong đó, thế nào là đại chủng đã tạo, là tự, tha đối nhau làm nhân duyên lẫn nhau. Tụng rằng:

*Đại là hai nhân đại
Là năm thứ sở tạo
Tạo là tạo ba thứ
Vì đại chỉ một nhân.*

Luận chép: Đầu tiên nói đại là hai nhân đại: Các đại chủng này lại đối nhau, chỉ vì nghĩa nhân đồng loại và nhân câu hữu cùng khởi, vì sự sinh trước làm nhân riêng, nghĩa là hễ thiếu một thì pháp khác, sẽ bất sinh, lại, đối đãi nhau mà có, nhân Câu hữu. Tuy loại tánh khác nhau, nhưng vẫn đồng một việc, lại vì thuận nhau, nên có nhân đồng loại. Đại đối với pháp đã tạo có công năng làm năm nhân. Năm nhân là sinh, nương tựa, đứng vững, gìn giữ và nuôi nấng, mặc dù sinh đồng thời, nhưng vì tùy chuyển, nên như hổ tương khởi bóng, đèn, ánh lửa phát ánh sáng. Đại được thành nghĩa nhân đối với pháp đã tạo.

Năm nhân như thế, chỉ là sự sai khác của nhân năng tác. Đại đối với pháp được tạo, làm năm nhân khác, vì lý không thành, vì không phải một quả, nên không phải nhân câu hữu, không phải nhân tương ứng, vì bất tương ứng, vì không phải nhiễm ô, nên không phải nhân biến hành, không phải nhân dị thực, vì tánh vô ký, vì không phải đồng loại, nên không phải nhân đồng loại.

Hỏi đáp, chắc chắn lựa chọn, như luận Thuận Chánh Lý. Lại, ở luận này, cũng có chứng văn. Đại đối với sắc tạo không có năm thứ nhân, như nói: Xứ có sắc, không phải dùng vô ký làm nhân, cũng không phải vô ký, nghĩa là xứ sắc thiện.

Nếu như vậy thì trái với kinh, luận, như Khế kinh nói: Nhân bốn đại chủng lập ra sắc uẩn. Ở luận này cũng nói: Bốn đại được tạo nhân tăng thượng, v.v... đều không trái nhau.

Vì y cứ năm nhân: sinh nhân, v.v... để nói. Đại làm sinh nhân cho pháp được tạo. Nghĩa là vì từ đại kia khởi, như mẹ sinh con, làm nhân y, nghĩa là vì tùy theo nhân kia chuyển, như quan dựa vào vua, làm nhân lập: vì công năng gìn giữ, như đất gìn giữ vật, làm nhân gìn giữ. Nghĩa

là do sức đại chủng kia gìn giữ, không để đứt đoạn, như thức ăn gìn giữ mạng, làm nhân nuôi sống. Nghĩa là công năng tăng trưởng, ví như rễ cây, được nước rót thấm thấu.

Như thế là rõ ràng đại làm tánh nuôi lớn, sanh ra biến đổi, gìn giữ, an trụ cho sắc được tạo. Hoặc nhân sinh nghĩa là tất cả đại chủng sinh sắc được tạo, vì không phải lia các đại chủng, mà có sắc tạo sinh, nên sắc tạo sinh rồi, đồng loại nối tiếp nhau trong vị không đứt, lửa làm nhân y, công năng làm cho khô ráo, không vừa nát, hư hoại, nước làm nhân lập, công năng làm tẩm thấm, không để cho tan rã, đất làm nhân gìn giữ, công năng gìn giữ sắc tạo kia, không để rơi rớt, gió làm nhân nuôi nấng, có công năng dẫn phát sắc tạo kia, khiến cho tăng trưởng.

Đại chủng như thế, dù với pháp được tạo, không có nghĩa của năm thứ nhân câu hữu, v.v... mà có năm thứ nhân sinh, v.v..., khác nhau, nên không có lỗi trái với kinh, luận. Các sắc được tạo tự đối đãi lẫn nhau chỉ có ba nhân là câu hữu, đồng loại và dị thực. Dựa theo loại được tạo chấp nhận có ba nhân không phải tất cả.

1. Có nhân Câu hữu. Nghĩa là tùy tâm chuyển, bảy chi của hai nghiệp thân, ngữ đối nhau, lần lượt làm nhân.

2. Nhân đồng loại. Nghĩa là tất cả sanh trước, đồng loại về sau.

3. Nhân dị thực. Nghĩa là tất cả bất thiện và hai nghiệp thân, ngữ hữu lậu thiện, công năng chiêu cảm dị thực như mắt, v.v... sắc, v.v... được tạo đối với đại, chỉ là một nhân, gọi là nhân dị thực. Hai nghiệp thân, ngữ, chủ thể chiêu cảm dị thực bốn đại chủng, cho nên đã nói các pháp với ngần ấy duyên sinh, sẽ thuận theo tông, chuyển sang nói về nghĩa duyên Đẳng vô gián.

Trước đây, dù nói chung các tâm, tâm sở đã sinh, trừ sau cuối là duyên Đẳng vô gián, chưa chắc chắn nói tâm nào Vô gián? Có bao nhiêu tâm sinh? Lại từ bao nhiêu tâm có? Tâm nào khởi?

Nay sẽ nói một cách khẳng định, tâm có nhiều thứ, làm sao dựa vào tâm kia có thể chắc chắn nói?

Vả lại, lược nói tâm có mười hai thứ, thế nào là mười hai? Tụng rằng:

*Cõi Dục có bốn tâm
Thiện, ái, phú, vô phú
Sắc, Vô sắc trừ ác
Vô lậu có hai tâm.*

Luận chép: Vả lại, ở cõi Dục có bốn thứ tâm, đó là thiện, bất thiện, hữu phú vô ký và vô phú vô ký.

Ở cõi Sắc, Vô sắc, mỗi cõi đều có ba tâm: Trừ bất thiện, pháp còn lại, như trên đã nói.

Mười thứ như thế, nói là tâm hữu lậu, nếu là tâm vô lậu, thì chỉ có hai thứ: Hữu học và Vô học, hợp thành mười hai. Mười hai tâm này sinh lẫn nhau. Tụng rằng:

*Cõi Dục, thiện sinh chín
Thiện này từ tám sinh
Nhiễm từ mười sinh bốn
Còn từ năm sinh bảy.
Sắc, thiện sinh mười một
Thiện này từ chín sinh
Hữu phú từ tám sinh
Từ đây lại sinh sáu.
Vô phú từ ba sinh
Đây lại sinh ra sáu
Vô sắc, thiện sinh chín
Thiện lại từ sáu sinh.
Hữu phú sinh từ bảy
Vô phú như sắc nói
Học từ bốn sinh năm
Ngoài ra, năm sinh bốn.*

Luận chép: Ở cõi Dục, tâm thiện Vô gián sinh chín, là cõi mình bốn, cõi Sắc hai tâm. Khi nhập định và vị nối tiếp sinh, như thứ lớp đó, sinh tâm thiện, nhiễm.

Sinh tâm thiện nào? Lại thuộc về địa nào?

Ở vị đầu tiên này, sinh tâm gia hạnh, nếu vào thời gian sau, sinh đắc ly dục, vì thuận theo trụ, nên không khởi được tâm gia hạnh kia. Tâm sinh đắc thiện sinh ở trong đây, vì không thể khiến tâm kia khởi hiện tiền.

Có nói: Tâm kia chưa thuộc địa Vi chí.

Có nói: “Cũng thuộc về Sơ tĩnh lự”.

Có nói: “Cũng ở Tĩnh lự Trung gian”.

Tôn giả Cù-sa nói thế này: Cho đến cũng ở tĩnh lự thứ hai, như lúc khởi định, lìa khỏi địa mà khởi.

Có nói: Không phải tâm đẳng dẫn, nên không sức để lôi kéo cách Địa, tâm khởi.

Cho nên, nói kia, về lý nhất định không đúng. Và Vô sắc, một tâm ở vị sinh nối tiếp. Ở cõi Dục, thiện Vô gián sinh tâm nhiễm kia. Và Hữu

Hữu học, Vô học, vì thuận theo trụ, nên ở cõi Dục, tâm thiện Vô gián, chắc chắn bất sinh. Ở cõi Sắc, Vô sắc, bị buộc ở triền vô phú vô ký, vì triền kia lệ thuộc tâm ở cõi mình, cũng chắc chắn bất sinh thiện cõi Vô sắc, do triền kia xa đối với bốn đối trị xa này:

1. Chỗ dựa xa.
2. Hành tướng xa.
3. Đối tượng duyên xa.
4. Đối trị xa.

Tức bốn đối trị xa này lại từ tám Vô gián khởi, nghĩa là bốn tâm ở cõi mình, hai tâm ở cõi Sắc. Khi xuất định, từ tâm thiện kia khởi. Tâm nhiệm của Sơ tĩnh lự kia khi xúc não định, từ tâm nhiệm đó, sinh thiện cõi Dục, cầu mong thiện cõi dưới, vì đề phòng lui sụt. Và Hữu Hữu học, Vô học, nghĩa là khi xuất quán. Nhiệm, nghĩa là bất thiện, hữu phú vô ký, cả hai đều từ mười Vô gián mà sinh, nghĩa là cõi mình bốn, cõi Sắc, Vô sắc có sáu tâm. Sáu tâm ở cõi trên của vị sinh nối tiếp, đều có thể qua đời, sinh hai nhiệm cõi Dục, sẽ không có tâm nhiệm ô do vô lậu sinh, nên tâm này không phải khởi từ Hữu Hữu học, Vô học, tức Vô gián này có thể sinh bốn tâm, nghĩa là cõi mình bốn, cõi khác, không có lý sinh, không có tâm nhiệm của địa dưới Vô gián có khả năng sinh lên địa trên và tâm vô lậu. Pháp khác, nghĩa là dục triền vô phú vô ký, tâm này từ năm Vô gián sinh, tức cõi mình bốn và thiện cõi Sắc, hóa tâm ở cõi Dục vì từ cõi Sắc kia sinh, tức Vô gián này có thể sinh bảy tâm, nghĩa là cõi mình bốn và cõi Sắc hai, thiện và nhiễm ô. Lúc nhập định, tâm biến hóa cõi Dục lại sinh thiện cõi kia.

Ở vị nối tiếp sinh vô phú cõi Dục, sinh tâm nhiễm kia và Vô sắc một, đối với vị sinh nối tiếp nhau, tâm vô phú này có thể sinh nhiễm kia.

Như thế đã nói về bốn tâm Vô gián cõi Dục, từ sinh có thể sinh chắc chắn.

Tâm thiện Vô gián cõi Sắc sinh mười một. Nghĩa là trừ tâm vô phú vô ký cõi Vô sắc, tâm dị thực sinh thuộc về cõi mình, tức tâm này lại từ chín Vô gián khởi, nghĩa là trừ hai tâm nhiễm ô cõi Dục và trừ vô phú vô ký cõi Vô sắc. Hữu phú từ tám Vô gián sinh, trừ hai nhiệm cõi Dục và Hữu Hữu học, Vô học, tức Vô gián này có thể sinh sáu tâm, nghĩa là cõi mình ba, thiện, bất thiện, hữu phú vô ký cõi Dục. Vô phú từ ba Vô gián khởi. Nghĩa là chỉ cõi mình, cõi khác không có lý sinh, tức Vô gián này, có thể sinh sáu tâm, nghĩa là cõi mình ba, nhiễm Vô sắc, cõi Dục.

Nói về tướng của ba tâm ở cõi Sắc sinh. Thiện của cõi Vô sắc Vô gián sinh chín. Nghĩa là trừ thiện cõi Dục, vô phú cõi Dục, cõi Sắc, tức thiện này từ sáu Vô gián sinh, nghĩa là cõi mình ba, và thiện cõi Sắc. Hữu phú Hữu học và Vô học Vô gián có thể sinh bảy tâm, nghĩa là cõi mình ba và thiện cõi Sắc, nhiễm cõi Dục, cõi Sắc tức thiện này cũng từ bảy Vô gián khởi. Nghĩa là trừ nhiễm cõi Dục, cõi Sắc và tâm Hữu Hữu học, Vô học, vô phú. Như sắc, gọi là từ ba Vô gián sinh. nghĩa là cõi mình ba, cõi khác đều phi lý, tức Vô gián này có thể sinh sáu tâm. Nghĩa là cõi mình ba, và nhiễm của cõi Dục, cõi Sắc.

Đã nói về tướng của ba tâm Vô sắc sinh, tâm Hữu học từ bốn Vô gián sinh. Nghĩa là tức tâm Hữu học và thiện ba cõi, tức Vô gián này có thể sinh năm tâm nghĩa là bốn tâm trước và một tâm Vô học, không phải nhiễm ba cõi vì trái nhau, không phải các vô phú, vì không sáng suốt, nhạy bén. Pháp khác, nghĩa là Vô học từ năm Vô gián sinh: thiện ba cõi và Hữu Hữu học, Vô học, tức Vô gián này sinh ra bốn tâm, nghĩa là thiện ba cõi và Vô học một. Bất sinh tâm Hữu học, vì học kia không phải quả, nên không phải nhiễm, vô phú như trước đã nói.

Đã nói mười hai tâm sinh lẫn nhau rồi. Phân tích mười hai tâm này thành hai mươi tâm là sao?

Tụng rằng:

*Mười hai thành hai mươi
Tức tâm thiện ba cõi
Chia gia hạnh sinh đắc.
Vô phú, dục chia bốn
Đường oai nghi dị thực
Xứ công xảo, thông quả
Cõi Sắc trừ công xảo
Số khác như trước nói.*

Luận chép: Tâm thiện ở ba cõi, mỗi tâm đều chia làm hai thứ là gia hạnh đắc và sinh đắc khác nhau. Vô phú cõi Dục được chia làm bốn tâm.

1. Dị thực sinh.
2. Đường oai nghi.
3. Xứ công xảo.
4. Tâm thông quả.

Tâm vô phú cõi Sắc được chia làm ba thứ, trừ xứ công xảo. Cõi trên đều không có tạo tác các thứ sự công xảo. Cõi Vô sắc không có các sự như hành, v.v..., không có đường oai nghi, vì không có chi thân nhận

Tam-ma-địa, v.v..., cũng không có quả thông. Dựa vào lý như thế, cõi Dục có tám, cõi Sắc có sáu. Vô sắc có bốn: Tâm Hữu Hữu học, Vô học hợp thành hai mươi chín.

Như thế, hai mươi sinh lẫn nhau: Vả lại, nói tâm thiện gia hạnh trong tám thứ tâm ở cõi Dục, Vô gián sinh mười. Nghĩa là cõi mình bảy, trừ tâm quả thông, vì định Tĩnh tự loại, Vô gián sinh, và cõi Sắc một, tâm thiện gia hạnh và Hữu Hữu học, Vô học, tức tâm này lại từ tám Vô gián khởi. Nghĩa là cõi mình bốn, hai thiện, hai nhiễm và hai gia hạnh hữu phú cõi Sắc, và tâm Hữu học, Vô học sinh đặc thiện, Vô gián sinh chín. Nghĩa là cõi mình bảy, trừ tâm quả thông.

Và hữu phú vô ký của cõi Sắc, Vô sắc, tức tâm này lại từ mười một tâm khởi. Nghĩa là cõi mình bảy, trừ tâm quả thông và hai gia hạnh hữu phú cõi Sắc và Hữu học, Vô học hai tâm nhiễm ô Vô gián sinh bảy. Nghĩa là cõi mình bảy, trừ tâm quả thông, tức tâm này lại từ mười bốn tâm khởi. Nghĩa là cõi mình bảy, trừ tâm thông quả. Và cõi Sắc bốn, trừ thiện gia hạnh, và tâm thông quả. Và cõi Vô sắc ba, trừ thiện gia hạnh dị thực, oai nghi Vô gián sinh tám. Nghĩa là cõi mình sáu, trừ gia hạnh thiện và tâm thông quả, và hữu phú vô ký cõi Sắc, Vô sắc tức tâm này lại từ bảy Vô gián khởi, nghĩa là cõi mình bảy trừ tâm thông quả. Tâm công xảo xứ Vô gián sinh sáu nghĩa là cõi mình sáu, trừ gia hạnh thiện và tâm quả thông. Tâm thông của quả này lại từ bảy Vô gián khởi, trừ tâm quả thông. Từ tâm thông quả, Vô gián sinh hai. Nghĩa là cõi mình một, tức tâm thông quả, và cõi Sắc một, tức gia hạnh thiện, tức tâm này cũng từ hai Vô gián khởi. Nghĩa là tức ở trước đã nói: hai tâm của sắc mình, gọi là tâm ở cõi Dục sinh lẫn nhau rồi. Kế sẽ nói từ tâm thiện gia hạnh trong sáu thứ tâm ở cõi Sắc, Vô gián sinh mười hai. Nghĩa là cõi mình sáu và cõi Dục ba. Gia hạnh, sinh đặc và tâm quả thông. Và Vô sắc một, tâm thiện gia hạnh, tâm Hữu học, Vô học, tức tâm này lại từ mười Vô gián khởi. Nghĩa là cõi mình bốn, trừ đường oai nghi với dị thực sinh và hai quả thông, gia hạnh cõi Dục. Và hai gia hạnh cõi Vô sắc, hữu phú, tâm Hữu học, Vô học, tâm sinh đặc thiện Vô gián sinh tám. Nghĩa là cõi mình năm, trừ tâm quả thông và hai bất thiện cõi Dục hữu phú và cõi Sắc một hữu phú vô ký, tức tâm này, lại từ năm Vô gián khởi. Nghĩa là cõi mình năm, trừ tâm Thông quả. Hữu phú vô ký Vô gián sinh chín. Nghĩa là cõi mình năm, trừ tâm quả thông.

Hữu phú vô ký Vô gián sinh chín. Nghĩa là cõi mình năm, trừ tâm quả thông. Và cõi Dục bốn: hai thiện, hai nhiễm, tức tâm này, lại từ mười một tâm khởi. Nghĩa là cõi mình năm, trừ tâm quả thông. Và cõi

Dục có ba, tâm sinh đắc thiện, oai nghi, dị thực và Vô sắc ba, trừ gia hạnh thiện.

Oai nghi dị thực Vô gián sinh bảy. Nghĩa là cõi mình bốn, trừ gia hạnh thiện và tâm quả thông, cõi Dục hai, bất thiện hữu phú và Vô sắc một: hữu phú vô ký, tức tâm này lại từ năm Vô gián khởi. Nghĩa là cõi mình năm, trừ tâm quả thông. Từ tâm quả thông Vô gián sinh hai, nghĩa là cõi mình hai gia hạnh, quả thông, tức tâm này cũng từ hai Vô gián khởi, nghĩa là tức nói trước đã nói: Hai tâm ở cõi mình.

Đã nói tâm ở cõi Sắc sinh lẫn nhau rồi, kế sẽ nói tâm gia hạnh thiện trong bốn thứ tâm của Vô sắc, Vô gián sinh bảy. Nghĩa là cõi mình bốn và cõi Sắc một, tâm thiện gia hạnh và Hữu học, Vô học, tức tâm này lại từ sáu Vô gián khởi. Nghĩa là cõi mình ba, chỉ trừ dị thực và cõi Sắc một, tâm thiện gia hạnh và Hữu học, Vô học tâm sinh đắc thiện và Vô gián sinh bảy. Nghĩa là cõi mình bốn, và cõi Sắc một, hữu phú vô ký và cõi Dục hai, hữu phú bất thiện, tức tâm này lại từ bốn Vô gián khởi. Nghĩa là cõi mình bốn, hữu phú vô ký Vô gián sinh tám. Nghĩa là cõi mình bốn và cõi Sắc hai gia hạnh hữu phú và cõi Dục hai, hữu phú bất thiện tức tâm này lại từ mười Vô gián khởi. Nghĩa là cõi mình bốn và cõi Sắc ba, dị thực sinh đắc, đường oai nghi và cõi Dục ba, danh như sắc nói: “Tâm dị thực sinh Vô gián sinh sáu”. Nghĩa là cõi mình ba, trừ thiện gia hạnh và cõi Sắc một, hữu phú vô ký và cõi Dục hai. Hữu phú bất thiện, tức tâm này lại từ bốn Vô gián khởi. Nghĩa là cõi mình bốn.

Đã nói tâm Vô sắc sinh lẫn nhau rồi, kế là, sẽ nói trong hai thứ tâm vô lậu, từ tâm hữu học Vô gián sinh sáu. Nghĩa là có cả tâm thiện gia hạnh của ba cõi, và sinh đắc cõi Dục. Và Hữu học, Vô học, tức tâm này lại từ bốn Vô gián khởi. Nghĩa là ba gia hạnh và tâm hữu học.

Từ tâm Vô học Vô gián sinh năm. Nghĩa là Hữu học trước đã sinh trong sáu, trừ Hữu học một, tức tâm này lại từ năm Vô gián khởi. Nghĩa là ba gia hạnh và Hữu học, Vô học.

Lại có duyên gia hạnh Vô gián nào có thể sinh dị thực, công xảo, oai nghi hay không?

Không phải Vô gián kia sinh gia hạnh thiện. Vả lại, vì dị thực sinh do sức của nghiệp trước đã dẫn phát, nên thế lực yếu kém, vì không tạo ra công dụng được dẫn phát, nên không thể dẫn khởi tâm thiện gia hạnh.

Vì thế, nên Vô gián kia không thể sinh gia hạnh thiện, vì sinh ra tâm không do công dụng chuyển, gia hạnh Vô gián sinh gia hạnh kia không có trái, vì thế lực oai nghi, công xảo yếu kém, ưa tạo ra công

dụng dẫn phát công xảo và vì oai nghi, nên không khả năng dẫn khởi tâm thiện gia hạnh, vì tâm xuất tâm không do công dụng chuyển, nên gia hạnh Vô gián sinh gia hạnh kia không có trái.

Nếu vậy, thì tâm nhiễm không nên Vô gián sinh gia hạnh thiện?

Vì cảnh giới đấm nhiễm, trái với thiện, vì thế lực thua kém, nên không có lỗi này. Phiền não nhàm chán, mệt mỏi thường hiện tiền, bèn nghĩ rằng: “Nói phượng tiện nào khiến cho nhóm vô nghĩa ngừng dứt, không hiện hành? Ấy là biết như thật khởi cảnh lỗi này sinh ra công đức giải thoát, ta sẽ khởi phiền não hiện tiền. Tìm tòi, lại giác biết, khéo đề phòng giữ gìn. Do nguyện lực này, có thể khởi gia hạnh. Từ vô thủy đến nay, vì thường tập nhiễm, vì thế lực không kém, nên nhiễm Vô gián sinh gia hạnh thiện. Hành tướng sinh đặc cội Dục sáng suốt, nhạy bén, không phải được dẫn phát do công dụng vượt hơn, vì sáng suốt, nhạy bén, nên có thể có từ sinh đặc. Tâm Hữu học, Vô học, do gia hạnh cội Sắc Vô gián mà khởi, vì không phải được dẫn phát do công dụng cao siêu, nên không thể từ sinh đặc này dẫn sinh tâm Hữu học, Vô học kia. Tâm sinh đặc thiện của cội Sắc, Vô sắc vì không sáng suốt, nhạy bén, vì không được dẫn phát do công dụng vượt hơn, nên phi Hữu học, Vô học, gia hạnh của cội người khác Vô gián mà khởi, cũng không phải từ tâm này dẫn sinh tâm kia. Lại, sinh đặc cội Dục, vì sáng suốt nhạy bén, nên có thể từ tâm nhiễm Vô sắc Vô gián sinh, có thể vì giữ gìn sinh đặc cội Sắc, vì không sáng suốt, nhạy bén, nên không phải do nhiễm Vô sắc Vô gián mà khởi.

Tác ý có ba. Nghĩa là tác ý, vì có sai khác về tự tướng, cộng tướng, thắng giải.

Sao gọi là tác ý tự tướng?

Nghĩa là quán sự biến đổi, ngăn ngại của các sắc làm tướng, cho đến quán sự rõ biết của thức làm tướng, quán như thế, v.v... tương ứng với tác ý.

Sao gọi là tác ý cộng tướng?

Nghĩa là mười sáu hành tướng ứng với tác ý.

Tác ý thắng giải là thế nào?

Nghĩa là quán bất tịnh, và bốn vô lượng, giải thoát hữu sắc, thắng xứ, biến xứ.

Quán như thế, v.v... tương ứng với tác ý.

Ba thứ tác ý như thế, Thánh đạo Vô gián hiện tiền. Thánh đạo Vô gián cũng có công năng sinh khởi đủ ba thứ tác ý. Nếu nói như ấy, ấy là thuận với lời nói: Quán bất tịnh đều có hiện hành, tu niệm Đẳng

giác phần.

Có sư khác nói: Chỉ từ tác ý cộng tướng, Thánh đạo Vô gián hiện tiền, Thánh đạo Vô gián mới có công năng khởi đủ ba thứ tác ý.

Nếu vậy, thì vì sao trong khế kinh nói: Quán bất tịnh đều hiện hành, tu niệm Đăng giác phần.

Do quán bất tịnh, điều phục tâm rồi, mới có công năng dẫn sinh tác ý cộng tướng. Từ Thánh đạo Vô gián này hiện tiền, dựa vào Thánh đạo này, vì lần lượt mật ý mà nói, nên không có lỗi.

Có nói khác lại nói: Chỉ từ tác ý cộng tướng, Thánh đạo Vô gián hiện tiền. Thánh đạo Vô gián cũng chỉ có thể khởi tác ý cộng tướng.

Lời này có lỗi. Vì sao? Vì ba địa như Vị chí, v.v..., chứng nhập tánh chánh ly sinh. Thánh đạo Vô gián có thể sinh tác ý cộng tướng cõi Dục, do tác ý cộng tướng trong cõi Dục của Thánh đạo kia không phải rất xa.

Nếu dựa vào tính lự thứ hai, thứ ba, thứ tư, chứng nhập tánh chánh ly sinh, thì Thánh đạo Vô gián khởi tác ý nào? Không phải khởi tác ý cộng tướng cõi Dục, vì quá xa. Lại, vì ở địa tính lự kia, không chấp nhận có, vì không phải địa tính lự kia đã từng được tác ý cộng tướng khác đối với từng được thuận theo phần quyết trạch, không phải các bậc Thánh thuận với phần quyết trạch, có thể lại hiện tiền, không phải được quả, có thể phát sinh lại đạo gia hạnh.

Nói kia nay nên nói: Sau Thánh đạo này, khởi tác ý cộng tướng nào hiện tiền.

Lẽ nào không phải lệ thuộc thuận với phần quyết trạch, cũng tu tác ý cộng tướng, giống với Thánh đạo kia, như quán các hành đều là vô thường, quán tất cả pháp đều vô ngã, Niết-bàn vắng lặng, Thánh đạo Vô gián dẫn sinh tác ý cộng tướng kia hiện tiền.

Lời bào chữa này phi lý, vì lệ thuộc gia hạnh, đã tu tác ý, không phải sau khi đắc quả, có thể dẫn sinh hiện tiền, vì giống với quả kia, nên trước đã nói: “Thánh đạo Vô gián có cả ba tác ý hiện tiền, về lý là tốt. Nếu dựa vào định Vị chí, sau khi đắc quả A-la-hán, tâm xuất quán, hoặc tức địa Tĩnh lự kia, hoặc là cõi Dục, dựa vào Vô sở hữu xứ, được quả A-la-hán, tâm xuất quán sau. Hoặc tức địa Tĩnh lự kia, hoặc là Hữu đẳng”.

Nếu dựa vào địa khác, được quả A-la-hán, thì tâm xuất quán sau, chỉ tự cõi mình không phải địa khác, ở trong cõi Dục có ba tác ý:

1. Do Văn thành.
2. Do Tư thành.

3. Do Sinh đắc.

Cõi Sắc cũng có ba thứ tác ý:

1. Do Văn thành
2. Do Tu thành
3. Do Sinh đắc.

Không có do tư thành, nêu khi tâm tư duy, liền nhập định. Vô sắc chỉ có hai thứ tác ý:

1. Do Tu thành
2. Do Sinh đắc.

Tác ý văn, tư cõi Dục, Thánh đạo Vô gián hiện tiền, Thánh đạo Vô gián khởi đủ ba thứ tác ý hiện ở trước, do các Thánh đạo khởi, sẽ lệ thuộc đạo gia hạnh, nên không phải tác ý của sinh đắc thiện, Thánh đạo Vô gián hiện tiền, tác ý văn, tu cõi Sắc, Thánh đạo Vô gián hiện ở trước. Thánh đạo Vô gián cũng chỉ khởi hai loại tác ý kia. Vô sắc chỉ tác ý tu, Thánh đạo Vô gián hiện tiền. Thánh đạo Vô gián cũng chỉ khởi hai thứ tác ý kia, Vô sắc chỉ tu tác ý, Vô gián Thánh đạo hiện khởi Thánh đạo Vô gián chỉ khởi tu không khởi sinh đắc.

Nếu sinh Tĩnh lự thứ hai trở lên, thì khi khởi thân ba thức Sơ tĩnh lự, các hữu chưa lìa nhiễm của địa mình, nghĩa là hữu tình kia, từ tác ý thiện, nhiễm, vô ký của địa mình, ba thức Vô gián hiện tiền, ba thức Vô gián, trở lại sinh ba thứ tác ý của địa mình, các hữu đã lìa nhiễm của địa mình, thì trừ tác ý nhiễm, chỉ tác ý thiện, vô ký ba thức Vô gián hiện tiền, ba thức Vô gián cũng chỉ khởi hai thứ tác ý này.

Trước đã nói trong mười hai tâm, tâm nào hiện tiền? Bao nhiêu tâm có thể được?

Tụng rằng:

*Nhiễm ba cõi như kế
Được hai thứ bảy, sáu
Thiện sắc hai, học ba
Hai Vô dư tự đắc.*

Luận chép: Tâm nhiễm cõi Dục, vị chánh hiện tiền. Trong mười hai tâm, chấp nhận được bảy tâm, tâm nhiễm cõi Sắc, vị chánh hiện ở trước, trong mười hai tâm, chấp nhận được sáu tâm, tâm nhiễm Vô sắc vị chánh hiện tiền.

Trong mười hai tâm, chấp nhận được hai tâm, làm một sát-na, nên nói không như vậy, nghĩa là khi khởi tâm nhiễm ô cõi Dục, hoặc lui sụt cõi trở lại, hoặc nối tiếp gốc thiện, hoặc lui sụt đức vượt hơn. Đối với ba vị này, tùy theo chấp nhận có số, gồm được bảy tâm giới, khi lui sụt

trở lại, được cõi mình bốn, và nhiễm cõi Sắc, cũng chấp nhận có thể được, nối tiếp vị gốc thiện, được tâm thiện của mình, vì căn thiện nối tiếp trong tâm hoài nghi, nên lui sụt vị đức vượt hơn, tâm nhiễm ba cõi và tâm Hữu học, đều chấp nhận có thể được. Nếu khi khởi tâm nhiễm ô cõi Sắc, hoặc lui sụt trở lại cõi, hoặc lui sụt đức vượt hơn, tùy theo chấp nhận có số, gồm được giới sáu tâm, khi lui sụt cõi trở lại, sẽ được ba thứ của mình và được vô phú vô ký cõi Dục, nghĩa là tâm quả thông, lui sụt vị đức vượt hơn, tâm nhiễm ô của cõi Sắc, cõi Vô sắc và tâm hữu học, đều chấp nhận có thể được. Nếu lúc khởi tâm nhiễm ô Vô sắc, thì sẽ được tức khắc hai tâm, nghĩa là tâm nhiễm Hữu học của mình, trong đây chỉ có lui sụt vị đức vượt hơn, tâm thiện cõi Sắc, vị chánh hiện tiền, trong mười hai tâm, chấp nhận hai tâm. Nghĩa là tự tâm thiện vô phú vô ký, vì thăng tiến. Nếu tâm hữu học, vị chánh hiện tiền. thì trong mười hai tâm, chấp nhận được ba tâm, nghĩa là tâm Hữu học và vô phú cõi Sắc và thiện Vô sắc. Nếu đầu tiên, chứng nhập tánh chánh ly sinh, bấy giờ tâm Hữu học tức gọi là đắc. Nếu dùng Thánh đạo lìa nhiễm cõi Dục, đến lúc sau cuối đã khởi đạo giải thoát, sẽ được vô phú cõi Sắc. Nếu dùng Thánh đạo lìa nhiễm cõi Sắc, được thiện Vô sắc, thì nói lìa trong đây, không phải lìa rốt ráo, vì nhiễm ở cõi Sắc, khi chưa lìa hoàn toàn, thì tâm thiện cõi Vô sắc đã có thể đắc. Hai, nghĩa là vô phú vô ký của cõi Dục, cõi Sắc. Trong hai tâm này, đều không có chỗ đắc. khác, nghĩa là tâm nhiễm, v.v... mà trước đã nói, khác, nghĩa là vô phú vô ký của cõi Vô sắc.

Thiện cõi Dục, cõi Vô sắc và tâm Vô học, không nói tâm kia ở vị chánh hiện ở trước được tâm sai khác, nên biết tâm Vô học kia ở vị chánh hiện tiền, chỉ tự có thể đắc các đắc đã nói.

Căn cứ ở tâm loại này, trước không có chỗ thành, nay mới được.

